

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày: 11/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mai Độ.

2. Bà Bùi Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận OM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận OM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận OM, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 18/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 18/6/2018 đối với bị cáo:

Đào Q A (N), sinh năm 1997.

Đăng ký thường trú: khu vực A, phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Đào Q (chết) và bà Đào Thị C, sinh năm 1972; Anh chị em: có 02 người.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam về tội khác.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:*

Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Trú tại: Khu vực A, phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Trần Quốc V**, sinh năm 2002.

Trú tại: Khu vực HA, phường TH, quận OM, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Lê Hoàng Q**, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Trú tại: Khu vực X, phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Trú tại: khu vực II, phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông **Nguyễn Chí TH**, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Trú tại: khu vực SA, phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ.

5/ Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1970.

Trú tại: khu vực A, phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 07/01/2018 Đào Q uống cà phê với Trần Quốc V sinh, Lê Hoàng Q, Nguyễn Chí TH và Thắng (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại chợ đêm Ô Môn. Đến 22 giờ cùng ngày Quyền A, Thiện, Thắng và Quân về trước, còn Vũ ở lại xem phim. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 08/01/2018 Vũ đi về nhà Quyền A chơi, khi đi ngang tiệm cà phê Phượng thuộc khu vực A, phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ Vũ phát hiện anh Nguyễn Ngọc T đang ngủ trên ghế bô trước cửa tiệm và bên cạnh có để một điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng bạc, Vũ mới nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Vũ đi đến chỗ anh Tường ngủ giờ mừng lấy

điện thoại rồi đi về nhà Quyền A gửi điện thoại này cho Quyền A giữ gìn, Quyền A hỏi điện thoại này ở đâu có thì Vũ nói nhặt được ngoài đường, rồi Vũ đi về nhà. Đến ngày 10/01/2018 Quyền A đi uống cà phê ở chợ Đêm Ô Môn thì nghe khách trong quán nói có người ở gần sạp trái cây gần công an phường CVL bị mất điện thoại. Đến ngày 12/01/2018 Quyền A hỏi điện thoại gửi ở đâu mà có thì Vũ trả lời là do lấy trộm ở tiệm cà phê Phương rồi Vũ đi về. Do hết tiền tiêu xài nên Quyền A lấy điện thoại của Vũ gửi nhờ Thiện đem đi bán cho tiệm điện thoại Thảo thuộc khu vực 01, phường CVL, quận OM, thành phố Cần Thơ do anh Trần Văn T sinh năm 1979 làm chủ được 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, Quyền A nói với Vũ bán điện thoại được 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), Vũ kêu Quyền A giữ số tiền này để xài chung, do sợ hết tiền trong người sẽ xài hết nên Quyền A nhờ Quân giữ gìn số tiền này, đến ngày 14/01/2018 Quyền A kêu Quân đưa lại 100.000 đồng để Quyền A và Vũ tiêu xài. Sau đó Quyền Anh và Vũ bị bắt về hành vi cướp tài sản xảy ra ngày 13/01/2018 cùng đồng bọn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận OM kết luận: giá của 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng bạc là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng bạc và số tiền 300.000 đồng. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận OM đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu trắng bạc là chủ sở hữu. Anh Trần Văn T nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường; còn anh Trần Văn T yêu cầu nhận lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), còn 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) anh không yêu cầu bị can phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-OM ngày 21 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận OM đã truy tố Nguyễn Quốc Bảo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận OM trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Đào Q A theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Q A mức án tù đến 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận OM đã trả lại 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng bạc cho người bị hại là anh Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Đào Q A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với Trần Quốc V trộm chiếc điện thoại Iphone 6S, thời điểm Vũ thực hiện hành vi trộm tài sản là chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không khởi tố là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Đào Q A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào ngày 12/01/2018 Đào Q A đã tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có để lấy tiền tiêu xài.

Theo Kết luận định giá tài sản thì giá trị còn lại của 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng bạc là 5.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ việc Vũ trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đồng ý giữ điện thoại của Vũ trộm được và đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Đây là lỗi cố ý trong việc phạm tội.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ích nghiêm trọng. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận OM đã trả lại 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng bạc cho anh Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Ngọc T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T yêu cầu được nhận lại 300.000 đồng số tiền từ việc mua chiếc điện thoại Iphone 6S là phù hợp.

Đối với số tiền 100.000 đồng mà bị cáo đã bán chiếc điện thoại và đã tiêu xài là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp sung vào ngân sách Nhà nước như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đào Q A phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Q A 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận OM đã trả lại 01 điện thoại hiệu Iphone 6S màu trắng bạc cho anh Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu.

Trả lại cho anh Trần Văn T 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

(số tiền này Chi cục thi hành án dân sự quận OM đang quản lý)

Buộc bị cáo Đào Q A nộp 100.000 đồng (*một trăm ngàn đồng*) sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đào Q A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính